

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 1925/STNMT-MT ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và Văn bản số 01.8/CVTH ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Công ty TNHH MTV Thương mại Tân Hồng về việc giải trình và đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang";

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú

và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / . *scns*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, GTVT, XD, NN&PTNT, KH-CN;
- UBND huyện: Châu Phú, Phú Tân;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT-TNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện: Châu Phú, Phú Tân;
- UBND: xã Khánh Hòa, xã Phú Hiệp;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *gtl*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí
Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÔNG THƯỜNG (CÁT SÔNG) TRÊN SÔNG HẬU THUỘC
XÃ KHÁNH HÒA, HUYỆN CHÂU PHÚ VÀ XÃ PHÚ HIỆP,
HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 8.22./QĐ-STNMT ngày 16 tháng .8. năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát sông) trên sông Hậu thuộc xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Địa điểm thực hiện: Xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú và xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Thương mại Tân Hồng.
- Địa chỉ liên hệ: Số 13/213 Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô:
 - + Trữ lượng khai thác: 1.835.210 m³ trên tổng diện tích 338.500 m².
 - + Kích thước khu vực khai thác: Chiều dài khai trường lớn nhất 930 m; chiều rộng khai trường lớn nhất 391 m; chiều rộng khai trường nhỏ nhất 334 m; cao độ đáy kết thúc khai thác -14 m.
 - + Tuổi thọ mỏ: 06 năm.
 - + Khoảng cách bờ xã Khánh Hòa 110 m, khoảng cách bờ xã Phú Hiệp 100 m.
- Tọa độ vị trí khai thác:

Điểm góc	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104 ⁰ 45', múi 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
2A	1183799	544319
4A	1183607	545182
5	1183280	544126
6	1183345	544586
7	1183247	544205

- Công suất: 350.000 m³/năm (nguyên khối). Thi công 01 ca/ngày (01 ca = 03 giờ), số ngày làm việc là 270 ngày/năm.



7/11

scs

1.3. Công nghệ khai thác

- Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.
- Dự án đã lựa chọn công nghệ khai thác bằng phương tiện cơ giới (xáng cạp, máy xúc gầu treo) và sử dụng sà lan vận hành vận chuyển cát.
- Quy trình khai thác: Mỏ cát → Phương tiện khai thác (xáng cạp và máy xúc gầu treo) → Phương tiện vận chuyển (sà lan) → Đơn vị tiêu thụ.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

- Hạng mục công trình chính: Dự án sử dụng 05 xáng cạp có dung tích gầu 2,5 m³ (03 xáng cạp hoạt động khai thác và 02 xáng cạp dự phòng) để phục vụ thi công khai thác.
- Hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống cấp điện, hệ thống chống sét, phao phân luồng, máy quay neo, cano.
- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh trên sà lan; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt; kho chứa chất thải nguy hại; hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu; các hạng mục công trình ứng phó sự cố (hệ thống phòng cháy chữa cháy; khắc phục sự cố rò rỉ nhiên liệu; cọc theo dõi đường bờ; gia cố bờ trước khi khai thác; ứng phó sự cố sạt lở bờ sông).

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn chuẩn bị: Thả phao xác định ranh giới khu vực khai thác; tập kết phương tiện chuẩn bị thi công, đóng cọc giám sát đường bờ; hoạt động sinh hoạt của công nhân.
- Giai đoạn thi công khai thác: Hoạt động di chuyển khai thác của các phương tiện khai thác; hoạt động vận chuyển, tiếp nhận cát của các phương tiện thu mua, vận chuyển cát ra vào khu vực dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân; hoạt động gia cố đường bờ trong trường hợp xảy ra sự cố.
- Giai đoạn đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường: Hoạt động của phương tiện xáng khai thác sử dụng cho hoạt động san gạt địa hình đáy sông trong khu vực dự án; hoạt động tháo dỡ phao, biển cảnh báo, cọc theo dõi, giám sát đường bờ; hoạt động vận chuyển phao, biển cảnh báo, máy móc, thiết bị, phương tiện khai thác vào bờ; hoạt động sinh hoạt của công nhân.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Tuyến dân cư tập trung bờ xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân với khoảng 300 hộ có khả năng bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của Dự án. Tuyến dân cư này cách Dự án khoảng 100 - 250 m.
- Khu vực mỏ phía bờ xã Phú Hiệp có 4 lồng bè nuôi thủy sản.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Handwritten signature/initials

Handwritten signature/initials

- Hoạt động chuẩn bị khai thác phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; tiếng ồn; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động và an ninh trật tự.

- Hoạt động vận hành khai thác phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải từ các phương tiện vận chuyển nhận cát trong quá trình khai thác; nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị; nước thải làm mát máy móc, thiết bị; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; tác động do khuấy trộn gia tăng bùn lắng, độ đục trong nước; tiếng ồn, độ rung; tác động đến đa dạng sinh học, thay đổi địa hình lòng dẫn và các yếu tố nhạy cảm khác; sự cố tai nạn giao thông; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; sự cố tràn dầu; sự cố thiên tai, bão lũ.

- Hoạt động đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường phát sinh: Bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn thông thường; chất thải nguy hại; tiếng ồn; sự cố tai nạn giao thông đường thủy; sự cố tai nạn lao động.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

Đối với Dự án này, các tác động môi trường chính phát sinh chủ yếu tập trung trong giai đoạn vận hành, cụ thể:

3.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: Phát sinh khoảng 0,64 m³/ngày; thành phần chủ yếu: BOD₅, COD, TSS, Tổng Coliforms và các vi sinh vật gây bệnh.

+ Nước thải từ quá trình làm mát thiết bị: Phát sinh khoảng 0,3 m³/ngày; nguồn nước được sử dụng là nguồn nước mặt tại dự án.

+ Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị: Phát sinh khoảng 0,6 m³/ngày; thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, bùn đất,...

+ Nước mưa chảy tràn qua bề mặt các phương tiện khai thác kéo theo các chất rơi vãi (bùn, cát, dầu nhớt,...) với lượng cao nhất khoảng 12,34 m³.

+ Nước thải từ các phương tiện vận chuyển nhận cát trong quá trình khai thác: Trong quá trình khai thác hỗn hợp nước, bùn đáy và cát được gàu ngoạm đưa về khoang chứa cát. Một lượng nước thải phát sinh theo gàu xúc lên phương tiện vận chuyển và nước rích ra từ cát.

- Bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện khai thác, vận chuyển; thành phần chủ yếu: bụi, CO, SO₂, NO_x, VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 20 kg/ngày; thành phần chủ yếu: các loại thức ăn thừa, túi nilon, bao gói thực phẩm, chai nhựa,...

- Chất thải nguy hại: Phát sinh khoảng 30 kg/tháng; thành phần chủ yếu: giẻ lau dính dầu nhớt, dầu nhớt thải, bộ lọc dầu đã qua sử dụng,...



Handwritten signature or initials.

Handwritten mark or signature.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn từ hoạt động của xáng cạp khai thác cát và hoạt động của phương tiện vận chuyển cát tại khu vực Dự án.

3.4. Các tác động khác

Tác động do khuấy trộn gia tăng bùn lắng, độ đục trong nước; tác động đến đa dạng sinh học, thay đổi địa hình lòng dẫn và các yếu tố nhạy cảm khác; sự cố tai nạn giao thông; sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố sạt lở bờ sông; sự cố tràn dầu; sự cố thiên tai, bão lũ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Trên mỗi sà lan bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể tự hoại bằng composite 04 ngăn, kích thước phủ bì: 1.120 x 900 x 2.600 mm có hầm phân tự hoại 2.000 lít và bồn nước sạch 300 lít. Định kỳ 07 ngày/lần hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý cặn lắng ở bể tự hoại.

- Nước thải từ quá trình làm mát máy móc, thiết bị: Trên mỗi sà lan bố trí 01 hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu. Quy trình: Nước thải → Bồn lắng (thể tích 1 m³) → Túi lọc dầu SOS → Hoàn lưu tái sử dụng.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị: Được thu gom, xử lý chung với nước làm mát máy móc, thiết bị và tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn: Trang bị giẻ lau thấm dầu nhớt trên xáng cạp; thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu, nhằm phát hiện kịp thời sự cố; thu gom, bùn, cát rơi vãi trên phương tiện sau mỗi ngày làm việc; che chắn mưa chảy tràn qua những vị trí hay rơi vãi dầu nhớt.

- Nước thải từ các phương tiện vận chuyển nhận cát trong quá trình khai thác: Lượng nước này sau khi thoát trở lại sông từ khoang chứa sẽ theo dòng chảy loang xa dần và các thành phần bùn, khoáng cũng được lắng dần trở lại đáy sông; yêu cầu các chủ phương tiện vận chuyển tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, không xả nước thải, chất thải rắn vào môi trường trong quá trình nhận cát và vận chuyển.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, tái sử dụng toàn bộ nước thải nhiễm dầu phát sinh, đảm bảo không thải ra môi trường; giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt của Dự án được thu gom tại các nhà vệ sinh di động và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

- Sử dụng máy móc, thiết bị đã được kiểm định, bảo trì thường xuyên.
- Sử dụng nhiên liệu ít gây ô nhiễm môi trường.

ThL

10/11/23

- Không được chở quá tải trọng quy định.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về thời gian hoạt động, thời gian vận chuyển.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Trên mỗi phương tiện bố trí 01 thùng rác loại 50 lít để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Trên mỗi phương tiện bố trí 02 thùng rác loại 120 lít, bố trí khu vực lưu giữ có diện tích 02 m² để thu gom chất thải nguy hại phát sinh và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không hoạt động các thiết bị, máy móc vào lúc nghỉ trưa và vào ban đêm; tuân thủ thời gian khai thác 8 giờ/ngày.

- Sử dụng thiết bị, máy móc đã kiểm định.

- Kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện, máy móc, thiết bị kỹ thuật đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình khai thác.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại mỏ khai thác.

- Khi các phương tiện khai thác di chuyển vào gần bờ, tuyệt đối tuân thủ giờ nghỉ ngơi của các hộ dân.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Thi L

ser 5



4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

- Đối với khu vực khai trường:
 - + Khảo sát, đo vẽ địa hình đáy sông.
 - + Tháo dỡ phao ranh giới và tháo dỡ biển báo trên bờ.
 - + Tháo dỡ các máy móc, thiết bị phục vụ quá trình khai thác.
 - + San gạt đáy sông khu vực khai thác.
- Đối với khu vực xung quanh ngoài biên giới mở:
 - + Gia cố bờ trước khi khai thác.
 - + Đóng cọc giám sát đường bờ.
 - + Ứng phó sự cố sạt lở bờ sông: trong trường hợp xảy ra sự cố sẽ sử dụng cọc cừ tràm, đổ bao cát để gia cố bờ sông, trồng cây tại vị trí gia cố.

Tổng hợp khối lượng các công tác cải tạo, phục hồi môi trường

TT	Hạng mục công trình	Đơn vị	Khối lượng
1	Gia cố đường bờ trước khi khai thác (chiều dài 500 m/mỗi bờ)	-	-
-	Đóng cọc	cọc	11.996
-	Gia cố bao cát	m ³	750
-	Trồng cây tại vị trí gia cố	cây	400
2	Đóng cọc theo dõi quá trình xói lở bờ sông		40
3	Khảo sát, đo đạc địa hình	m ²	338.500
4	Tháo dỡ phao ranh giới và tháo dỡ biển báo trên bờ	cái	5
5	Tháo dỡ các máy móc, thiết bị phục vụ quá trình khai thác	lần	1
6	San gạt diện tích khai trường	m ³	67.700
7	Ứng phó sự cố sạt lở bờ sông: Gia cố bờ sông	-	-
-	Cọc cừ tràm	cọc	1.198
-	Gia cố bao cát	m ³	75
-	Trồng cây xử lý xói lở bờ	cây	40

thl

hcs

4.4.2. Chi phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là 2.416.988.444 đồng (Hai tỷ bốn trăm mười sáu triệu chín trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

- Số lần ký quỹ: 06 lần.

+ Ký quỹ lần đầu với số tiền là 604.247.111 đồng (Sáu trăm linh bốn triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm mười một đồng). Thời điểm ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Ký quỹ từ lần thứ hai đến lần thứ sáu, mỗi lần với số tiền là 362.548.267 đồng (Ba trăm sáu mươi hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi bảy đồng). Thời điểm ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

(Số tiền nêu trên chưa tính đến yếu tố trượt giá về số tiền ký quỹ trong các năm tiếp theo sau năm 2022).

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Sự cố giao thông: Trên mỗi phương tiện trang bị đèn báo giao thông, thuyền cứu hộ; di chuyển phương tiện đúng luồng quy định; đảm bảo đúng các quy định về an toàn giao thông đường thủy nội địa.

- Sự cố an toàn lao động: Tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn lao động trong quá trình khai thác, quy định nội quy làm việc; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân; thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và vệ sinh môi trường.

- Sự cố cháy nổ: Nhiên liệu bố trí trong thùng kín, lưu trữ trong kho, lắp đặt biển cảnh báo; thường xuyên kiểm tra các thùng chứa nhiên liệu, tránh sự rò rỉ nhiên liệu; xây dựng và thực hành phương án phòng cháy chữa cháy.

- Sự cố sạt lở bờ sông: Khai thác đúng công suất thiết kế và trình tự thi công, thiết kế được duyệt; đóng cọc bê tông để theo dõi đường bờ; trường hợp xảy ra sự cố sạt lở đường bờ, dừng hoạt động khai thác, phối hợp với các cơ quan chức năng xác định nguyên nhân, mức độ; gia cố, phục hồi đường bờ tại vị trí sạt lở.

- Sự cố tràn dầu: Kiểm tra định kỳ các thùng chứa nhiên liệu; lập phương án ứng phó sự cố tràn dầu và trình cơ quan thẩm định; ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu để kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Giảm thiểu, phòng ngừa thiên tai, bão lũ: Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết tại khu vực để có giải pháp ứng phó; khi gặp thời tiết xấu ngưng ngay hoạt động khai thác và neo thuyền an toàn; khi xảy ra sự cố thực hiện công tác ứng cứu người và phương tiện; thông báo cơ quan quản lý để được hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời.

Handwritten signature

Handwritten signature



4.4.4. Các công trình, biện pháp khác

- Giảm thiểu độ đục, bùn lắng do khuấy trộn:

+ Khai thác theo đúng luồng quy định, không di chuyển vào gần bờ, gần khu vực nuôi cá, đảm bảo khoảng an toàn theo quy định; đảm bảo bùn, cát được thu gom và vận chuyển tiêu thụ, không thải bùn trở lại môi trường.

+ Thường xuyên theo dõi và trao đổi với hộ nuôi cá để biết thông tin về Dự án có ảnh hưởng đến hoạt động của các hộ dân hay không để đưa ra các biện pháp giảm thiểu, khắc phục kịp thời; trong quá trình thực hiện nếu để xảy ra sự cố do hoạt động của Dự án làm ảnh hưởng đến việc nuôi cá của các hộ dân, Chủ dự án sẽ thỏa thuận hỗ trợ bồi thường và có biện pháp khắc phục tùy theo mức độ ảnh hưởng.

+ Thường xuyên thông tin với các trạm cấp nước về thời gian và vị trí khai thác để các trạm cấp nước điều chỉnh thời điểm lấy nước phù hợp; thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trong quá trình hoạt động khai thác; trong quá trình khai thác nếu phát hiện có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường hay có phản ánh của cộng đồng và các đối tượng sử dụng nước, Chủ dự án sẽ đền bù thiệt hại cho người dân theo đúng quy định pháp luật trong trường hợp hoạt động của Dự án gây ra ảnh hưởng.

- Giảm thiểu tác động do thay đổi lòng dẫn địa hình đáy sông: Quản lý giám sát chặt chẽ phạm vi khai thác của khai trường; khi phát hiện có hố sâu sẽ tiến hành san gạt, tạo địa hình bằng phẳng theo cao độ thiết kế.

- Giảm thiểu tác động do xói mòn, mất ổn định đường bờ: Không chế độ sâu khai thác và khoảng cách xa bờ, quản lý khu vực khai thác, quản lý sản lượng khai thác.

- Giảm thiểu tác động thay đổi dòng chảy: Thường xuyên giám sát các cọc đường bờ, đánh giá sơ bộ việc thay đổi hướng dòng chảy để kịp thời kiểm tra, giám sát bằng các phương pháp kỹ thuật; không di chuyển các phương tiện khai thác vào gần bờ, đảm bảo khoảng cách bờ xã Phú Hiệp ít nhất 100 m và xã Khánh Hòa ít nhất 110 m.

- Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái: Tuyệt đối không xả các chất thải, chất độc hại ra môi trường; trong quá trình khai thác và kết thúc khai thác, địa hình đáy sông được san gạt cải tạo phục hồi môi trường, trả lại hiện trạng đáy sông gần giống như hiện trạng ban đầu; tái tạo lại nguồn lợi thủy sản sau khi kết thúc khai thác bằng việc thả các loài cá, ốc,... bản địa tại khu vực kết thúc khai thác.

- Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; công bố thông tin Dự án, tham gia đầy đủ các khoảng phúc lợi xã hội tại địa phương nơi thực hiện Dự án; thỏa thuận phương án di dời đối với các hộ nuôi lồng bè trong khu vực Dự án và các hộ nuôi lồng bè chịu tác động trực tiếp bởi Dự án đến khu vực nuôi an toàn nhằm tránh nguy cơ gây chết cá.

- Giảm thiểu tác động cộng hưởng của hoạt động khai thác khác: Bố trí khoảng cách giữa các sà lan khai thác cát thích hợp, không ảnh hưởng đến giao thông thủy và chất lượng nước mặt sông Hậu; phối hợp với các chủ mỏ khác xây

7/11

10/11

dụng kế hoạch khai thác phù hợp; khi phát hiện hiện tượng sụt lún, thông báo cho các chủ mỏ, dừng các hoạt động khai thác trong khu vực, phối hợp với cơ quan chức năng địa phương xác định nguyên nhân, thực hiện ứng phó, khắc phục sự cố theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 03 vị trí :
- + 01 vị trí tại khu vực khai thác.
- + 01 vị trí cách khu vực khai thác khoảng 100 m về thượng nguồn.
- + 01 vị trí cách khu vực khai thác khoảng 100 m về hạ nguồn.
- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅ (20⁰C), COD, DO, Clorua (Cl⁻), Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng dầu, mỡ, Amoni (NH₄⁺ tính theo N), Nitrat (NO₃⁻ tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻ tính theo P), Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, Cột A2.

5.2. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; công tác thu gom, phân loại.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.
- Tần suất báo cáo: 01 năm/lần.

5.3. Giám sát sụt lún bờ khu vực khai thác

- Giám sát đường bờ:
 - + Nội dung giám sát: Giám sát sự dịch chuyển của các cọc bê tông, khoảng cách cọc và đường bờ.
 - + Phương thức giám sát: Đo khoảng cách cọc giám sát và đường bờ.
 - + Vị trí: Tại 40 cọc (20 cọc/mỗi bờ) giám sát bờ sông Hậu khu vực khai thác phía xã Phú Hiệp và xã Khánh Hòa.
 - + Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.
- Giám sát sụt lún
 - + Nội dung giám sát: Đánh giá quá trình sụt lún đường bờ trong thời gian khai thác.
 - + Phương thức giám sát: Xác định cao độ tại các cọc quan trắc lún và so sánh với cao độ hiện trạng (chưa khai thác).



Handwritten signature

Handwritten mark

+ Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

5.4. Giám sát địa hình đáy sông và thống kê, kiểm kê trữ lượng cát

- Nội dung: Giám sát địa hình đáy sông, sự thay đổi của địa hình lòng dẫn trong quá trình khai thác.

- Phương thức giám sát:

+ Lập bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác.

+ Đo vẽ lại hiện trạng đáy sông của khu vực khai thác, thực hiện bảng thống kê độ sâu của các tuyến khu vực khai thác.

- Tần suất: 6 tháng/lần.

5.5. Giám sát phương tiện khai thác

- Giám sát vị trí khai thác: Số lượng phương tiện khai thác; vị trí khai thác; thời gian khai thác; sản lượng khai thác trong ngày.

- Tần suất: Hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai thực hiện khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật và có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Cục đường thủy nội địa Việt Nam về các nội dung liên quan đến an toàn giao thông, luồng đường thủy nội địa theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới Dự án; tổ chức khai thác theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực Dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước sông, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động nuôi trồng thủy sản, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của Dự án.

- Thường xuyên giám sát diễn biến sạt lở đường bờ, biến động dòng chảy, khuếch tán bùn, cát trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp các hoạt động của Dự án có ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh phải dừng ngay hoạt động khai thác và phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý và chính quyền địa phương để khắc phục và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, tràn dầu, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố tràn dầu, cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Dừng ngay hoạt động khai thác cát khi có các biểu hiện gây ô nhiễm môi trường nước sông trên diện rộng, ảnh hưởng tới chất lượng nước nuôi trồng thủy sản trên sông và hiện tượng xói lở gây nguy hiểm cho các công trình xung quanh khu vực Dự án. Trường hợp xảy ra các hiện tượng nêu trên, khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng cứu và báo cáo kịp thời các cơ quan nhà nước có liên quan; chủ động phối hợp với các đơn vị khai thác cát liền kề, các cơ quan chức năng làm rõ nguyên nhân và có phương án giảm thiểu, khắc phục sự cố.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động thi công khai thác của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính đối với khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu tại Quyết định này theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật hiện hành; nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc về môi trường nêu trong Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

ThL

ThL



- Chủ Dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án./

